TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**
Số: 08/2025/QĐST-HNGĐ	*Lập Thạch, ngày 25 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội được Tòa án chấp nhận.

[2] Do các bên không yêu cầu chia tài sản, công nợ và công sức đóng góp nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3] Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Kiều T chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 04/02/2023, anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 3/2025 đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện tương đương với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản, công nợ và công sức: Chị T, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000729 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô (ĐKKH 2022);
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về tài sản, công nợ và công sức: Chị T và anh V không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2/ Về lệ phí Tòa án: Chị T xin chịu 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0000729 ngày 17/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị T đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Đồng Thinh, Sông Lô;
- Đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Kim Thị Ánh Vân